

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 01-Ban Giám đốc
Tháng 7 năm 2022

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương khoán	Lương phép		Lương 100%		PC BCHQS	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương		Côn g	Lương	Côn g	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Điện thoại	Thuế TNCN 2022			
1	01	Tổ quản lý			175			155.000.000	4				357.600	155.357.600	7.118.400	1.335.000	890.300	1.043.000	385.000	556.456	15.781.745	27.109.901	128.247.699	
1	HL-08268	Nguyễn Đình Thịnh	Giám đốc	14.324.000	26	A		24.000.000					357.600	24.357.600	1.174.600	220.300	146.900	149.000	55.000		1.230.790	2.976.590	21.381.010	
2	HL-00004	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		22.000.000						22.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	154.311	3.937.410	5.646.321	16.353.679	
3	HL-00005	Hà Mạnh Thường	Phó giám đốc	12.861.000	23	A		22.000.000						22.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	402.145	1.534.940	3.491.685	18.508.315	
4	HL-00006	Nguyễn Văn Sáng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		22.000.000						22.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000		1.779.910	3.334.510	18.665.490	
5	HL-00131	Nguyễn Văn Hà	Phó giám đốc	12.133.000	26	A		22.000.000						22.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000		4.608.885	6.086.985	15.913.015	
6	HL-06018	Nguyễn Hữu Đạt	Phó giám đốc	12.133.000	22	A		22.000.000	4					22.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000			1.478.100	20.521.900	
7	HL-02377	Đặng Thanh Lam	Kế toán trưởng	11.446.000	26	A		21.000.000						21.000.000	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000		2.689.810	4.095.710	16.904.290	
Tổng cộng					175			155.000.000	4				357.600	155.357.600	7.118.400	1.335.000	890.300	1.043.000	385.000	556.456	15.781.745	27.109.901	128.247.699	

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 8 năm 2022
P.GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU

PHÒNG TCNS

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Mã Thành Trung

Nguyễn Văn Thỏa

Đặng Thanh Lam

Phạm Văn Hùng